|  |  |
| --- | --- |
| …………………….……………………………..**………………….**Số: /…..V/v góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***………., ngày tháng 5 năm 2022* |

**Mẫu 1**

 Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục tiểu học công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục trung học phổ thông công lập;

Căn cứ dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập,

Thực hiện văn bản số......./SGDĐT ngày ....tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01, 02, 03, 04/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ………………..có ý kiến góp ý như sau:

**I. Báo cáo tóm tắt các vướng mắc khi triển khai thực hiện các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT**

………………………….

**II. Ý kiến góp ý nội dung dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT** *(Cơ quan, đơn vị phụ trách cấp học nào thì góp ý cho cấp học đó)*

**1. Đối với cấp mầm non**

***1.1.*** *Nhiệm vụ của giáo viên*

- Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Lý do

- Đề xuất, kiến nghị

***1.2.*** *Tiêu chuẩn về đạo đức nghề nghiệp*

- Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Lý do

- Đề xuất, kiến nghị

***1.3.*** *Tiêu chuẩn về trình độ, đào tạo*

- Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Lý do

- Đề xuất, kiến nghị

***1.4.*** *Quy định về chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN*

- Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Lý do

- Đề xuất, kiến nghị

***1.5.*** *Quy định về bổ nhiệm, xếp lương giáo viên*

- Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Lý do

- Đề xuất, kiến nghị

***1.6.*** *Điều khoản áp dụng*

- Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Lý do

- Đề xuất, kiến nghị

***1.7.*** *Tổ chức thực hiện*

- Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Lý do

- Đề xuất, kiến nghị

**2. Đối với cấp tiểu học**

*(Thực hiện tương tự cấp mầm non)*

**3. Đối với cấp trung học cơ sở**

*(Thực hiện tương tự cấp mầm non)*

**4. Đối với cấp trung học phổ thông**

*(Thực hiện tương tự cấp mầm non)*

**5. Điều khoản thi hành (Điều 5 dự thảo Thông tư)**

- Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Lý do

- Đề xuất, kiến nghị

**6. Nội dung đề xuất khác cho dự thảo (nếu có)**

- Nội dung đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Nội dung không đồng ý (nêu rõ khoản, điểm)

- Lý do

- Đề xuất, kiến nghị

**II. Đánh giá chung**

1. Những vướng mắc đã được tháo gỡ của dự thảo Thông tư:

2. Những vướng mắc còn tồn tại hoặc phát sinh thêm (nếu có):

3. Phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp *(dự kiến áp dụng theo dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung, số liệu phải trùng khớp với bảng số liệu tại Mẫu 2)*

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên:……………………..

+ Cấp Mầm non:…..

+ Cấp Tiểu học:…

+ Cấp THCS:…..

+ Cấp THPT:…..

- Số giáo viên vẫn còn vướng mắc khi bổ nhiệm, xếp lương:…………

+ Cấp Mầm non:…..

+ Cấp Tiểu học:…

+ Cấp THCS:…..

+ Cấp THPT:…..

- Các vướng mắc cụ thể:…………………

- Nguyên nhân:……………………..………………….……………

- Đề xuất giải pháp khắc phục:……..……………………………….……………

**III. Đề xuất, kiến nghị**

 Trên đây là góp ý của ……………………./.

***Nơi nhận:* THỦ TRƯỞNG**

- Như trên;

- Phòng TCCB/SGDĐT;

- Lưu VT,……..

 **……………………….**

**Mẫu 2**

**DỰ KIẾN TẠM THỜI PHƯƠNG ÁN BỔ NHIỆM, XẾP LƯƠNG THEO DỰ THẢO THÔNG TƯ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC THÔNG TƯ 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT**

*(Kèm theo Công văn số………./……….. ngày…… tháng…. năm 2022 của……………………..)*

| **STT** | **Họ và tên CBQL, giáo viên** | **Đơn vị** | **Cấp học** | **Hạng và mã số hạng CDNN được bổ nhiệm theo các TTLT 20,21,22,23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV** | **Hệ số lương hiện hưởng** | **Đáp ứng yêu cầu về trình độ đào tạo của hạng tương ứng[[1]](#footnote-1)** | **Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề của hạng tương ứng** | **Dự kiến hạng tương ứng được bổ nhiệm** | **Dự kiến hệ số lương được chuyển xếp** | **Vướng mắc (nếu có)[[2]](#footnote-2)** | **Đề xuất giải pháp** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bổ nhiệm đúng cấp học đang giảng dạy** | **Chưa bổ nhiệm đúng cấp học đang giảng dạy** | **Mã ngạch (nếu chưa được bổ nhiệm hạng CDNN theo các TTLT 20,21,22, 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV)** | **Đáp ứng**(Lưu ý minh chứng: Trình độ/chứng chỉ CDNN) | **Chưa đáp ứng** | **Đáp ứng**(Lưu ý minh chứng: Thời gian giữ hạng thấp hơn liền kề và tương đương) | **Chưa đáp ứng** |
| **CẤP MẦM NON** |
| 1 | Nguyễn Văn A | Mầm non A | Mầm non | Giáo viên mầm non hạng IV, mã số V.07.02.06 | - | - | 2,26 | x | - | x | - | Giáo viên mầmnon hạng III, mã số V.07.02.26 | 2,41 | Không | Không |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG****MN** | (Tổng số CBQL, GV) | - | - | (Tổng số)  | (Tổng số)  | (Tổng số)  | - | (Tổng số) | (Tổng số) | (Tổng số) | (Tổng số) | - | - | - | - |  |
| **CẤP TIỂU HỌC** |
| 1 | Nguyễn Văn A | Tiểu học A | Tiểu học | Giáo viên tiểu học hạng IV, mã số V.07.03.09 | - | - | 2,26 | x | - | x | - | Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29 | 2,34 | Không | Không |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG****TH** | (Tổng số CBQL, GV) | - | - | (Tổng số)  | (Tổng số)  | (Tổng số)  | - | (Tổng số) | (Tổng số) | (Tổng số) | (Tổng số) | - | - | - | - |  |
| **CẤP THCS** |
| 1 | Đặng Thị B | THCS B | THCS | - | - | Giáo viên THCS chính, mã số 15a.201 | 3,66 | x | - | x | - | Giáo viên THCS hạng II, mã số V.07.04.31 | 4,00 | Chưa chuyển ngạch V.07.04.11 | Được chuyển ngạch ngay theo Thông tư …. | (ghi lý do đề xuất giải pháp nếu có) |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG****THCS** | (Tổng số CBQL, GV) | - | - | (Tổng số)  | (Tổng số)  | (Tổng số)  | - | (Tổng số) | (Tổng số) | (Tổng số) | (Tổng số) | - | - | - | - |  |
| **CẤP THPT** |
| 1 | Nguyễn Văn A | THPT A | Tiểu học | Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15 | - | - | 2,34 | x | - | x | - | Giáo viên THPT hạng III, mã số V.07.05.15 | 2,34 | Không | Không |  |
| 2 | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TỔNG****THPT** | (Tổng số CBQL, GV) | - | - | (Tổng số)  | (Tổng số)  | (Tổng số)  | - | (Tổng số) | (Tổng số) | (Tổng số) | (Tổng số) | - | - | - | - |  |

 **Người lập bảng THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

 *(Ghi rõ họ và tên, chức danh/chức vụ, (Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)*

 *số điện thoại, email liên hệ)*

1. Theo quy định tại các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT và dự kiến điều chỉnh tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT. [↑](#footnote-ref-1)
2. Vướng mắc khi thực hiện bổ nhiệm, xếp lương theo quy định tại các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT và dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung các Thông tư số 01,02,03,04/2021/TT-BGDĐT. [↑](#footnote-ref-2)